

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 1 thôn L, xã B, Yên S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lê Trung Qu, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn 3, xã Ng, Yên H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ê và anh Lê Trung Qu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Lê Trung Y, sinh ngày 11/8/2015 là con chung của anh Lê Trung Qu và chị Nguyễn Thị Ê; chị Nguyễn Thị Ê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trung Y; anh Lê Trung Qu có quyền thăm nom chăm sóc con chung; chị Ê và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ê không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Ê tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0011129 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Yên H; chị Nguyễn Thị Ê được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 24/02/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Yên H;
- Chi cục THADS Yên H;
- Các đương sự;
- UBND xã B, h. S, Quảng Ngãi
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú